

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc xây dựng huyện Krông Năng, thành đơn vị  
văn hóa cấp tỉnh, giai đoạn 2008-2012;**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật số 28/2001/QH10, thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá X) về Di sản văn hóa;

Căn cứ Chương trình số 670/CTr-BVHTT, ngày 06/3/2006 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, giai đoạn 2006-2010;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND, ngày 19/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Đề án xây dựng huyện Krông Năng, thành đơn vị văn hóa cấp tỉnh, giai đoạn 2008-2012; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND, ngày 6 tháng 10 năm 2008 của Ban Văn hoá và Xã hội thẩm và ý kiến đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành, thông qua Nghị quyết về xây dựng huyện Krông Năng, thành đơn vị văn hóa cấp tỉnh, giai đoạn 2008-2012 với các nội dung:

1. Tên Nghị quyết:

Xây dựng huyện Krông Năng, thành đơn vị văn hóa cấp tỉnh, giai đoạn 2008-2012;

2. Mục tiêu của Nghị quyết:

Tập trung xây dựng và phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phấn đấu đến năm 2012, thu nhập bình quân đầu người 16 triệu đồng/người/năm, huyện Krông Năng cơ bản đủ các tiêu chí để công nhận huyện văn hóa của tỉnh;

3. Nội dung chính của Nghị quyết:

a. Tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật:

+ In tài liệu tuyên truyền (sách, tờ rơi, tờ gấp), xây dựng các chương trình phát sóng trên sóng truyền thanh – truyền hình.



- b. Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa:*
- + Bảo tồn phát huy nghề thủ công truyền thống.
  - + Bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống.
  - + Bảo tồn, phát huy lễ hội bến nước và hệ thống nước sạch cho đồng bào các dân tộc.
  - + Bảo tồn phát huy nhà dài.
  - + Khảo sát, quy hoạch, xây dựng, bảo tồn buôn cổ.
- c. Đầu tư phát triển:*
- + Thư viện huyện (xây dựng, nâng cấp, trang thiết bị, bổ sung sách mới).
  - + Xây dựng sân vận động huyện.
  - + Xây dựng 1 xã điểm văn hóa.
  - + Xây dựng thiết chế văn hóa xã.
  - + Trang thiết bị nhà văn hóa cộng đồng.
  - + Trang thiết bị cho Đội tuyên truyền lưu động huyện.
- d. Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - văn hóa- xã hội:*

		Đơn vị tính %				
TT	Chỉ tiêu cụ thể	2008	2009	2010	2011	2012
<b>I</b>	<b>VỀ an ninh, chính trị</b>					
1	- Chính quyền xã, thị trấn đạt trong sạch vững mạnh	40	50	60	80	100
2	- Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh	58	60	65	70	100
3	- Số dân được giáo dục pháp luật	50	80	85	90	100
<b>II</b>	<b>Kinh tế – xã hội</b>					
4	- Số hộ có đài, ti vi...	80	100	100	100	100
5	- Giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống còn...	16,17	13	10	7	5
6	- Số dân được sử dụng điện	50	60	70	80	100
7	- Số xã, thị trấn có điện lưới quốc gia	80	100	100	100	100
8	- Số dân được dùng nước sạch	50	60	70	80	100
9	- Số xã, thị trấn được công nhận xã, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ	30	50	70	90	100
10	- Số xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội	70	75	80	85	95
<b>III</b>	<b>VỀ văn hóa – thể thao</b>					
11	- Số thôn, tổ dân phố có Hội trường	30	50	60	70	100



12	- Gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	80	85	90	95	99
13	- Thôn, buôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá	46	50	60	70	80
14	- Số thôn, buôn, tổ dân phố có câu lạc bộ gia đình văn hóa, thể thao ...	20	30	40	50	70
15	- Số xã, thị trấn có câu lạc bộ VH - TT	70	80	85	100	100
16	- Số thôn, buôn, tổ dân phố có đội văn nghệ và hoạt động TĐTT	80	85	90	95	100
17	- Số xã đạt xã văn hóa	50	60	70	80	95
18	- Số cơ quan đạt danh hiệu văn hóa	30	50	70	85	100
19	- Số trạm xá đạt danh hiệu văn hóa	10	20	35	65	95
20	- Số trường đạt danh hiệu văn hóa	10	30	50	75	100
21	- Số xã, thị trấn có nhà văn hóa		30	40	50	75
22	- Số xã, thị trấn đạt danh hiệu văn hoá	25	35	50	55	60
<b>IV</b>	<b>VỀ GIÁO DỤC</b>					
23	- Trường chuẩn quốc gia		15	20	25	30
24	- Số xã, thị trấn phổ cập THCS	100	100	100	100	100
<b>V</b>	<b>VỀ Y TẾ</b>					
25	- Số thôn, buôn có cán bộ y tế	50	60	70	80	100
26	- Số xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia y tế	50	60	85	90	100
27	- Giảm tỷ suất sinh thô	2,4	2,2	2,0	1,9	1,5

4. Kinh phí thực hiện đề án: 14.150.000.000 đ (Mười bốn tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng) từ nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện và đóng góp của hoạt động xã hội hóa;

Trong đó: - Ngân sách Trung ương hỗ trợ là: 4.245.000.000đ;

- Ngân sách tỉnh là: 7.075.000.000đ;

- Ngân sách huyện là: 1.415.000.000đ;

- Huy động ngân sách từ xã hội hóa là: 1.415.000.000đ;

Kinh phí thực hiện đề án được phân bổ qua các năm:

- Năm 2008: 1.550.000.000 đ

- Năm 2009: 2.660.000.000 đ

- Năm 2010: 3.590.000.000 đ

- Năm 2011: 3.190.000.000 đ

- Năm 2012: 3.160.000.000 đ

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp. Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.



**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII - Kỳ họp Chuyên đề thông qua./.

**Nơi nhận:** *A. Tuyến*

- Như điều 2;
- UB Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp, VH-TT-DL;
- TT HĐND huyện Krông Năng;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



**Niê Thuật**



